

Đầu Năm Ăn Quả Thanh Yên

Thái Công Tung

1. Dẫn nhập

Ca dao Việt có nhắc đến quả thanh yên như sau:

“Đầu năm ăn quả **thanh yên**
Cuối năm ăn **bưởi** cho nên đèo bông
Vì **cam** cho **quýt** phải lòng
Vì em nhan sắc cho lòng anh thương”.

Quả thanh yên, quả bưởi, quả chanh, quả quýt trong bài ca dao đều là những cây có múi và thuộc về họ **Cam Quýt**.

Tục ngữ ta cũng có câu: **Quýt làm, cam chịu**. Nhà thơ Nguyễn Bính cũng nhắc đến cam bưởi:

Đây vườn hoa **bưởi** hoa **cam** rụng
Ngào ngạt hương bay, bướm vờ vòng

2. Các loài quả trong bài ca dao nói trên.

-**Thanh yên** hay **chanh yên** *Citrus medica*. Ở Việt Nam, cây này được trồng lẻ tẻ trong vườn nhà để lấy quả làm mứt. Cây dạng bụi, quả màu vàng, to nhỏ khác nhau. Cây dễ trồng, có thể nhân bằng hom. Vỏ sần sùi, rất dày, có nhiều túi tinh dầu. Ruột nhỏ, chua, hơi đắng. Trồng nhiều ở Địa Trung Hải và Hoa Kỳ để cất tinh dầu.

-**Bưởi** (*Citrus grandis*), **bưởi chùm** (*Citrus paradisiaca*). Có nhiều loại bưởi: bưởi đường hồng, bưởi đường nôm, bưởi da láng, bưởi da xanh, bưởi da cóc, bưởi da trơn, bưởi chùm, bưởi ổi, bưởi Diên, bưởi Đoan Hùng (ngoài Bắc), bưởi Thanh Trà (Huế), bưởi Phúc Trạch, bưởi Năm Roi (gốc Cần Thơ, Vĩnh Long), bưởi Biên Hoà. Ca dao Việt nhắc đến cây bưởi:

Trèo lên **cây bưởi** hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ **tâm xuân**
Nụ **tâm xuân** nở ra xanh biếc
Em lấy chồng rồi anh tiếc **lắm thay**

- **Cam** (*Citrus sp*) với nhiều giống như cam Valencia, cam Washington Navel (cam rốn, vỏ hơi dày, không hạt), cam Xã Đoài, cam giấy, cam đường v.v. Có loài **cam chua/cam đắng**: *Citrus aurantium*,

Buôn **cam**, anh tới Xã Đoài
Quả **cam** đã ngọt, con ngài cũng xinh
Bây giờ tình đã tỏ tình
Ta thương mình **lắm**, biết mình thương ai?

Trên thế giới, ta còn gặp cam Mỹ, cam Úc, cam Tây Ban Nha v.v.

-**Quýt** (*Citrus reticulata*) thì nào là quýt Tàu, Tứ Xuyên, Quảng Đông...

-Quất (*Citrus japonica*) (miền Nam gọi là **tắc**, có chỗ gọi là **hạnh**, tên khoa học: *Citrus japonica*, đồng nghĩa: *Fortunella japonica*). Cây quất thường trồng làm cây cảnh trong nhà hoặc làm bonsai, có quả múi nhỏ. Quả của nó trông giống quả cam nhưng nhỏ hơn nhiều.

Những loại quả trong ca dao nói trên: **cam, quýt, chanh, bưởi, quất** là những quả có múi và thuộc **họ Rutaceae**, có mặt từ miền Bắc đến miền châu thổ Cửu Long. Hoa mọc thành chùm, 6 đến 8 hoa ở nách lá. Hoa màu trắng.

Các loài cây này được trồng từ 45 độ vĩ tuyến Bắc xuống 35 độ vĩ tuyến Nam và dùng để sản xuất ra **các loại nước** như nước cam, nước chanh, nước bưởi v.v., **các loại mứt**, như mứt quả nghiền (marmelade) hay dùng **ăn tráng miệng**. Trên bàn thờ ngày Tết, có mâm ngũ quả trong đó luôn có bưởi, cam, quýt, đu đủ, xoài, mãng cầu, vú sữa. Các loài quýt, bưởi, chanh thích hợp với vùng nhiệt đới hơn cam. Nếu nhiệt độ ban đêm luôn luôn trên 14 độ C thì vỏ quả xanh mãi, không vàng, mặc dù quả chín.

Sắp xếp theo mức độ chịu lạnh từ nhiều đến ít là chanh yên, chanh ta, chanh nùm, bưởi, cam, cam đắng, quýt.

Các loài cây này có khả năng thụ phấn lẫn nhau (interfertile), tự lai giống và từ sự nghiên cứu khoa học, công nghệ đã sản sinh nhiều giống lai (cultivars) do sự kết hợp nhân tạo hay biến hóa ngẫu nhiên, tạo ra nhiều thay đổi về hình dáng (shape), màu ruột, có hạt hay không, cũng như vị thơm (fragrance), ngọt chua (taste).

3. Các nhóm thực vật trong họ Cam Quýt.

Họ Cam Quýt có nhiều nhóm như sau:

.nhóm Bưởi *Citrus maxima* (còn có tên *Citrus grandis* hoặc *Citrus decumana*) là cây ăn trái, tiếng Pháp là pamplemoussier và trái bưởi là pamplemousse (tiếng Anh 'pomelo'). Trái bưởi vỏ dày, màu xanh lợt, vàng hay hồng, có nhiều múi.

-**nhóm Bưởi chùm** *Citrus paradisi* là cây lai giữa cây bưởi và cam ngọt (*Citrus maxima* x *Citrus sinensis*); có quả nhỏ hơn, vỏ giống cam, mùi bưởi, ruột màu hồng, vị chua hơi đắng, mọc thành nhiều chùm ('grape') nên tiếng Anh gọi là grapefruit. Trái bưởi có nhiều múi, ăn hơi the.

-**nhóm Cam** (orange, *Citrus sinensis*). Cam trồng khắp Việt Nam. Ta có cam đường (*Citrus sinensis*), cam đắng/cam chua (*Citrus aurantium*)

-**nhóm Quýt** (Mandarine, *Citrus reticulata*) trong đó có loại quýt Satsuma (*Citrus Unshiu*)

-**nhóm Chanh tây/Chanh ta:**

Chanh Tây (chanh nùm, *Citrus limon*), Chanh Ta (lime, *Citrus Aurantifolia*, *Citrus Latifolia*), Chanh Kafir (*Citrus Hystrix*)

-**nhóm Thanh Yên** (*Citrus Medica*), Tangerine (*Citrus Tangerina*)

–nhóm Clementine (Citrus Clementina)



Trái clementine là trái lai tự nhiên giữa cam ngọt (*Citrus sinensis*) và quýt (*Citrus deliciosa*), thoát đầu gặp trong viện mồ côii của Sư Huynh Clément Rodier bên Algeria nên có danh xưng như vậy từ 1902. Trái clementine giống như các giống cam như satsuma và tangerin. Clementin rất thích hợp với các vùng nóng ở Bắc Phi, vùng ven bờ Địa Trung Hải và Cali bên Mỹ

-nhóm Tắc, Hạnh. Trong phân họ này, phải kể đến **Kumquat** (*Citrus Japonica*), cũng họ Rutaceae, trái giống như cam nhưng nhỏ hơn nhiều vì trái cò như trái olive!

-nhóm Chanh ngón tay (Finger Limes) như Chanh Úc (*Citrus Australasica*) và Phật Thủ (*Citrus Medica sarcodactylis*)

-nhóm Tangelos: đây là loại lai giống giữa Bưởi và Quýt

4 . Loài Bưởi.



Cây bưởi, ở một số còn gọi với cái tên là quả bòng, tên khoa học là *Citrus grandis* (L.) Osbeck, thuộc họ Rutaceae, là loại cây có nguồn gốc ở khu vực châu

Á. Cây bưởi là loại cây lưu niên thuộc dạng thân gỗ, có chiều cao đạt trung bình từ 3-4 m, thân cành khi còn non có gai và có màu xanh, sau đó chuyển dần sang màu xám. Cành có gai dài, nhọn. Cây **thân gỗ**, đôi khi chảy nhựa. Lá có 2 phiến lá, mang màu xanh sẫm, chiều dài lá đạt khoảng từ 11-12 cm. **Hoa** thuộc loại hoa kép, mọc thành chùm 6-10 bông; hoa bưởi có màu trắng nhỏ mọc thành từng chùm, có màu trắng đặc trưng, có mùi thơm rất dễ chịu. Hoa bưởi thường được ướp với chè, hương thơm của hoa bưởi giúp tinh thần thư thái, làm giảm những cơn mệt mỏi, đau đầu. **Quả** có dạng hình cầu, mọng nước, khi còn non có màu xanh, khi chín thường có màu vàng, có múi dày, tép xốp, có vị ngọt hoặc chua ngọt tùy loại.

Ngày nay, có nhiều loại bưởi xuất hiện tùy theo từng vùng, từng địa phương với các giống bưởi khác nhau về kích thước, mùi hương, vị ngọt. Đây là một loại cây không thể thiếu trong mâm ngũ quả ngày tết, trái bưởi có màu vàng tượng trưng cho sự sum vầy, no đủ, ấm cúng, mang lại cho gia chủ tiền tài, danh vọng.



Các giống bưởi thường thấy ở Việt Nam có tên khoa học là *Citrus Maxima*, vỏ màu xanh vàng với vỏ bưởi trắng và dày. Không nên lầm với bưởi màu hồng có tên Pomelo, có nguồn gốc Mỹ Châu. Có nhiều loại bưởi da xanh, com trái bưởi có màu từ vàng nhạt tới hồng và đỏ, độ ngọt, đắng, có hạt hay không, tùy nơi địa phương trồng mà biến thể. **Bưởi chùm**, tên khoa học là *Citrus Paradisiaca*, là một giống cây lai tự nhiên giữa cam (*Citrus Sinensis*) và bưởi Pomelo, trồng nhiều ở Hoa Kỳ và Địa Trung Hải, đã nhập vào Việt Nam. Cây lá xanh không rụng lá

thường cao khoảng 5-6m nhưng cũng có loại cao đến 13-15m, lá xanh đậm láng, cho trái nhiều đường kính khoảng 10-15cm, mọc chùm như chùm nho, trái giống cam nhưng to hơn, vỏ xanh khi chín trở vàng cam, vỏ mỏng, láng, không lột vỏ được, vị đắng, ít ngọt. Com bưởi (pulp) có thể có màu hồng, đỏ, trắng, thường com đỏ ngọt hơn tùy giống lai (cultivars).

Một trái bưởi cỡ trung bình cung cấp khoảng 200 calori. Bưởi chua có nhiều acid, có vitamin C, A, chất sơ hoà tan pectin, và nhiều khoáng chất như kali, calcium, phosphore, sắt, folate. Bưởi màu đỏ và hồng còn có thêm beta carotene chống oxy hóa mà cơ thể chuyển hóa thành vitamin A



Bưởi -ruột trắng vàng



Bưởi-ruột đỏ





Vài giống bưởi gặp ở Viet Nam:

-trong Nam, ta thường gặp bưởi Biên Hoà, là tên chung cho các loài bưởi đặc sản nổi tiếng từ lâu trồng vùng Đông Bắc Sài Gòn, nhất là vùng Tân Triều như Bưởi đường, Da láng, Da xanh ruột đỏ, bưởi Thanh (Thanh Long, Thanh Trà, Thanh Dây và bưởi Ổi), bưởi da xanh (Bến Tre). Đặc trưng của loại bưởi ổi này là cây vươn thẳng lên cao, trái nhỏ, nặng chỉ khoảng 1 kg trở lại, khi trái bưởi chín thì có mùi thơm như ổi chín nên mới có tên là bưởi ổi. Mặc dù trái nhỏ nhưng bưởi ổi lại được người tiêu dùng ưa chuộng và bán với giá rất cao. Lý do là ngoài vị thơm đặc trưng thì bưởi ổi còn để được lâu mà không cần phải dùng tới chất bảo quản.

Mặc dù có vị thơm đặc trưng, giá bán cao và lúc nào cũng hút hàng nhưng trở trêu thay giống bưởi ổi lại đang dần mai một do bị người dân chặt bỏ chuyển sang trồng những loại bưởi khác, do đặc tính thất thường của loại bưởi đặc biệt này: bưởi ổi có thể năm nay ra trái xum xuê nhưng hai ba năm tiếp theo lại không cho quả nào nên tính ra hiệu quả kinh tế lại thấp hơn các giống bưởi khác.

-ngoài Bắc. Tỉnh Phú Thọ có bưởi Đoan Hùng cũng như bao nhiêu đặc sản khác, chỉ có đất Đoan Hùng mới cho những trái bưởi thơm ngon được, và trên đất Đoan Hùng cũng chỉ có 2 vùng mà ở đó bưởi trở nên thơm ngon nhất, đó là bưởi Chí Đám và bưởi Bằng Luân. Bưởi Sửu Chí Đám phát triển phù hợp trên đất phù sa sông Lô, sông Chảy.

-miền Trung: bưởi Vinh ngọt, ít nước, trồng ở Hương Sơn, dọc sông Ngàn Phố; bưởi Phúc Trạch trồng ở Hương Khê, dọc sông Ngàn Sâu; bưởi thanh trà Huế, quả nhỏ, nhiều nước



Bưởi Phúc Trạch

-bưởi Phúc Trạch có hình cầu tròn, bề ngang và chiều cao gần bằng nhau, cuống quả không lồi, đế quả hơi lõm, vỏ không trơn không ráp, màu sắc vỏ quả xanh vàng, cơm màu hồng nhạt hoặc màu trắng trong, quả nặng hơn 1kg, số múi 14-16 múi/quả, khoảng 50-70 hạt/quả, có mùi thơm nhẹ, có vị ngọt hơi thanh chua.

-bưởi Thanh Trà với ruột trong trắng và ngọt. Cây ra hoa, thường từ tháng 3 đến tháng 5 và mùa quả từ tháng 8 đến tháng 11. Trái bưởi lúc chưa chín màu xanh, gần chín đổi màu vàng, vị ngọt, không the đắng, múi có khá nhiều nước, hương thơm, quả nhỏ khá tròn, da xanh láng, vỏ mỏng, tép bưởi nhỏ, thơm dòn không nhiều nước, ngọt thanh. Mùa Thanh trà Huế khoảng tháng 7, 8. Đặc sản Huế, nổi tiếng từ lâu.





Bưởi Năm Roi – Tân Triều Biên Hoà

-miền Nam. Có loại bưởi Thanh trà ở Biên Hòa. Cũng là giống bưởi da xanh, nhưng hương thơm có vẻ khác nhau vì trồng ở địa thổ khác nhau. Dòng Bưởi Biên Hoà gồm bưởi Thanh long, bưởi Thanh trà, bưởi Thanh dây.

5. loài Cam (*Citrus sinensis*). Cam được trồng nhiều nhất trên thế giới từ vùng nhiệt đới (tropical) đến bán nhiệt đới (sub tropical). Cam là loài cây ăn quả cùng họ với **bưởi**. Nó có quả nhỏ hơn quả bưởi, vỏ mỏng, khi chín thường có màu da cam, có vị ngọt hoặc hơi chua. Loài cam là một cây lai được trồng từ xưa, có thể lai giống giữa loài bưởi (*Citrus maxima*) và quýt (*Citrus reticulata*). Đây là cây nhỏ, có cành gai và lá thường xanh dài khoảng 4-10 **cm**. Cam bắt nguồn từ cổ xưa vùng Đông Nam Á, có thể từ Ấn Độ, Việt Nam hay miền nam Trung quốc. Người Tây Ban Nha đem giống này vào Mỹ Châu khoảng giữa thế kỷ 16. Cùng chi họ nhưng trái *Citrus sinensis* được phân loại là cam đường trong khi loại cam the *Citrus aurantium* được gọi là loại cam đắng (bitter orange). Cam được ăn hoặc ép lấy nước, tinh dầu thơm trong vỏ cam. Kể từ 2012 cam đường chiếm 70% tổng số chi họ Cam Quýt (*Citrus*) sản xuất trên thế giới, nơi sản xuất nhiều nhất là Ba Tây và Mỹ (California và Florida).



Vài giống cam có tiếng ở Việt Nam:

–**cam Xã Đoài**, quả ngon, thơm thoạt đầu trồng ở xứ đạo Xã Đoài rồi sau lan ra cả vùng đất nhẹ huyện Nghi Lộc (Nghệ An). Chỉ trong mấy năm ngắn ngủi, từ 2014 đến 2018 diện tích trồng cam trên địa bàn tỉnh Nghệ An gia tăng với tốc độ chóng mặt, từ mốc trên 3.000 ha lên đến gần 6.000 ha, rải rác tại các địa phương như Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông, Thanh Chương hay Tân Kỳ v.v.

–**cam đường**: gần với quýt (*Citrus nobilis*) hơn cam; tên khoa học *Citrus sinensis*, trái nhỏ hơn bưởi, vỏ mỏng, khi chín thường có màu cam (vì chất carotene) hoặc vàng rực, có vị ngọt hoặc hơi chua; cây cao 2-3 mét, tán rộng; quả trung bình 100 gram. Ba loại hình chính: a/**cam giấy** với các giống Cam Hành Thiện (Hà Nam Ninh), Cam Canh (Hà Nội); b/**cam chua** dễ trồng, vị hơi chua, phổ biến ở Hương Sơn (Hà Tĩnh); c/**cam voi** với quả to, lai giữa cam bù và bưởi, trồng ở Tuyên Hoá (Quảng Bình)

Miền Châu thổ Cửu Long: tại Vĩnh Long, Bến Tre, Cần Thơ có **cam sành** da xanh, nhiều nước, nhiều hạt. Đặc trưng là khi chín, vỏ vẫn còn xanh (nóng quanh năm)

-cam Động Đình: cây to, lá xanh nhạt, là giống lai giữa cam và bưởi, trồng ở Hải Hưng

-cam sành: gần với quýt (*Citrus nobilis*) hơn cam. Giống phổ biến là cam Bồ Hạ, trồng ở bãi phù sa, trên đất thoát nước.

Những giống cam phổ biến trên thế giới như Cam Valencia, cam Washington Navel (cam rốn, vỏ hơi dày, không hạt)

Hầu hết các giống cam quýt được chọn lọc từ những đột biến lai giống tự nhiên (interfertile, mutation) và chỉ một tỷ lệ nhỏ được tạo ra từ lai giống công nghệ (hybridization). Cam có nhiều kích thước và hình dáng từ tròn đến bầu dục, thường có 10 múi và có đến 6 hạt, bì trong trắng xốp. Khi chín vỏ ngoài trở màu từ màu cam rực rỡ đến vàng. Ở vùng khí hậu nhiệt đới khi chín, da có thể vẫn có màu xanh. Ví dụ: cam sành miền châu thổ sông Cửu Long, khi chín, da vẫn còn màu xanh. Vài giống cam phổ biến hiện nay:

-cam rốn (Navel oranges). Loại cam này có thể diễn tả như có một cam thứ hai nhỏ nằm trên đỉnh đầu của quả cam, nhô ra như cái rốn (rúng)





Cam rốn (navel oranges)

Cam thích hợp vùng nhiệt đới, bán nhiệt đới với nhiều ánh nắng.

-**cam Washington Navel.** Cây lùn khoảng 6-8ft (như Dwarf Washington Navel) hoặc như Washington Navel cao đến 20 ft có lá xanh, bóng láng. Loài cam này rất phổ thông và rất thành công về phương diện thương mại trên thị trường cam quốc tế. Loại thông dụng gọi là Washington Navel có lẽ là ngẫu biến tự nhiên, hay thụ phấn lẫn nhau từ loài cam ngọt, phát hiện đầu tiên ở Ba Tây (Brasil) khoảng 1820, phát triển sang vùng Florida (Mỹ) chỉ trong vòng 15 năm. Trái cam chín màu vàng, cơm vàng, rất ngọt, nhưng ít nước, không có hạt, vỏ dễ lột.

-**cam Valencia.** Đây là một giống lai có nguồn từ California (Santa Ana). Cam Valencia ngọt, hương vị thơm và nhiều nước. Được trồng nhiều vùng nhiệt đới và bán nhiệt đới, trái nhỏ, vỏ khá mỏng và ít hạt.



Cam Valencia

-**cam sành**, cũng gần quýt hơn cam.



Cam sành chưa trưởng thành da xanh đậm miền Tây (Tam Bình, Vĩnh Long)

Cam sành thích nghi tốt vùng đồng bằng sông Cửu Long, cây cho năng suất cao, phẩm chất ngon, nước nhiều, vỏ khá dễ lột. Trái có nhiều hạt đã hạn chế phần nào việc tiêu thụ trái tươi. Có tài liệu nghiên cứu đã ghi nhận được nhiều trường hợp có trái không hạt hay ít hạt (nhỏ hơn 5 hạt).

-cam Xoàn. Cam Xoàn là loại cây ít bệnh, ăn rất ngọt, vắt nước uống rất thanh, com màu vàng nhạt, vị ngọt đậm, mùi thơm, chắc múi hơn so với các loại cam sành, cam mật. Lúc chưa chín da láng màu xanh, lúc gần chín chuyển sang màu vàng. Cam Xoàn có tác dụng giải khát, nhiều vitamin như vitamin C, vitamin B9. Cam Xoàn là giống cây ăn trái được trồng nhiều và lâu đời ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Cây sinh trưởng và phát triển mạnh, thích nghi với nhiều vùng đất cao ráo thoát nước tốt, đất không quá nhiễm phèn- mặn. Cây chống chịu khá tốt với bệnh vàng lá Greening và một số dịch hại khác. Sau 30 tháng trồng, cây cho trái. Từ khi ra hoa đến khi thu hoạch khoảng 8 tháng.



Cam Xoàn



Cây cam Xoàn.



Múi cam Xoàn.

-cam mật Phong Điền Cần Thơ. Cam mật ở Phong Điền được phát triển từ những năm 1950 – 1960, và trở thành sản vật đặc trưng làm nền văn minh miệt vườn Phong Điền, sánh vai cùng các xứ vườn nổi tiếng khác. Cam mật là loại đặc sản nổi tiếng trong và ngoài nước, hương vị thơm ngon, vỏ sáng óng ánh, màu xanh tự nhiên, múi to hạt nhỏ, năng suất cao.



Cam mật

-cam đường. Cam đường chính là một giống quýt, vỏ mỏng và bóc dễ nhưng vỏ lại dai nên có nơi còn gọi là cam giấy, được trồng nhiều ở Lào Cai, vùng Canh-

Diễn (Tứ Liêm, Hà Nội) nên có tên là cam đường Canh. Quả hình cầu hơi dẹt, nhẵn, khi chín có màu đỏ gấc rất tươi. Cam chín vào trước Tết khoảng 1 tháng nên được giữ để bày mâm ngũ quả cúng tổ tiên. Cam đường Canh lại thích nghi trồng được ở mọi nơi. Điều kiện trồng thuận lợi, cam cho năng suất cao.



Cam đường

-cam đắng (*Citrus Aurantium*)

Cam đắng (Bitter Orange), cam Seville (Tây Ban Nha), cam chua, cam làm mứt có tên khoa học là *Citrus aurantium*. Loài cam này là giống lai từ bưởi *Citrus Maxima* (Pomelo) và Quýt *Citrus Reticulata* (Mandarin Orange). Da không láng, ít nước vị chua, những loại cam này thường được dùng lấy tinh dầu, pha trong dầu thơm, làm tăng mùi vị trong thức ăn hoặc làm mứt. Cam đắng dùng trong thuốc Bắc, Nam như chất kích thích (stimulant) và chống thèm ăn (appetite suppressant)



Cam đắng

Cam đắng Bergamot—*Citrus Bergamia*



Cam Bergamot

Chanh Limetta

Cam Bergamot (*Citrus bergamia*) là loại cam có nguồn gốc Ý vùng Bergamo, da màu vàng khi trưởng thành, giống màu chanh, được cho là giống lai từ Citrus Limon Limetta và Citrus Aurantium. Cam Bergamot vi chua đắng, được dùng trong công nghệ tinh dầu ở miền Nam Pháp hay làm mứt ở vùng Antalya Thổ Nhĩ Kỳ.

Citrus Bergamia cũng đã được phân loại là *Citrus aurantium subsp. bergamia* (tức là một phân loài của cam đắng).

6. loài Quýt (*Citrus reticulata*)



Quýt ngọt

Cây Quýt thuộc chi họ Cam Quýt (Citrus), họ Rutaceae, có nguồn từ Trung Quốc, Ấn Độ. Ở Việt Nam, quýt được trồng khắp nơi với nhiều giống và chủng loại khác nhau. Cây thân gỗ nhỏ có dáng chắc và đều, thân và cành có ít gai. Lá đơn, mọc so le; phiến lá hình ngọn giáo hẹp có khớp, trên cuống lá có viền mép. Hoa nhỏ, màu trắng, ở nách lá. Quả hình cầu hơi dẹt, màu vàng da cam hoặc ửng đỏ, vỏ mỏng, láng hay hơi sần sùi, múi không dính nên dễ bóc, com dịu, thơm. Đơm hoa tháng 3-4, quả tháng 10-12.

Thân cây quýt chịu đựng khô dễ hơn trái, trái dễ bị hư hỏng do khí hậu khô hoặc lạnh quá nên chỉ thường trồng ở vùng nhiệt đới hay bán nhiệt đới. Nghiên cứu về phân tử học cho biết Quýt, Chanh Tây (Citron), Bưởi (Pomelo) là tổ tiên của những giống và chủng loại thuộc chi họ Cam Quýt (Citrus) qua cách thụ phấn lẫn nhau (interfertile, natural hybridization) hay lai giống công nghệ (hybrid).

Quýt bán trên thị trường thường được gọi tên theo vùng địa phương trồng, hoặc theo hình dáng và độ ngọt- quýt mật Nam phong, quýt Tàu (Tú Xuyên, Quảng Đông...), rồi quýt đường, tiêu, quýt tuyết, quýt lô v.v..

Vỏ quýt thường xốp hơn cam, dễ bóc, múi có thể dễ dàng tách từng múi, trái nhỏ hơn cam.

-quýt tangerine



Quýt tangerine

Loại tangerine (*C. tangerina*) liên hệ gần với quýt ngọt (*C. reticulata*), trái nhỏ hơn cam, da mỏng vàng đậm, dễ lột hơn cam. Ngọt và hương vị mạnh hơn hương vị của cam, múi có hạt. Lúc chín trái chắc và mềm hơn cam. Rất phổ thông ở Mỹ, tên tangerine được đặt tên từ loại quýt ngọt được giới thiệu qua phương Tây qua cảng Tangiers ở Morocco.

-quýt Clementines. Là một chủng loại từ lai giống của giống quýt ngọt. Clementines (*C. Clementina*) là loại quýt không hạt, khác với tangerines có hạt. Da láng, dễ lột vỏ, trong có 7-14 múi, ngọt, nhiều nước, ít acid hơn cam.



Quýt Clementine

-**quýt Satsuma** tên khoa học *Citrus Unshiu*, giống quýt có nguồn từ Nhật vùng Satsuma thuộc đảo Kyushu, trái dễ lột, da vàng khi trưởng thành, vị ngọt và không có hạt.



Quýt Satsuma

Cây thân nhỏ chịu lạnh, mọc chậm, tàn lá rậm, thân rất ít gai, da mỏng nhiều tuyến dầu. Trái chín có 10-12 múi, dễ tách, ruột rỗng. Trái chín để rụng nên thường phải hái trước, giữ chứa được lâu. Satsuma thường bị lẫn với tangerine hay Clementine vì là các giống lai liên hệ trong giống quýt.

3. Nói về các loài Chanh

3.1 Chanh da nhẵn – *Citrus Medica*



Chanh da nhẵn.

Citrus Medica là một trong ba giống khởi nguồn của chi họ cam quýt (hai giống kia là Bưởi *Citrus Maxima* hay *Paradisi* và Quýt *Citrus Reticulata*). Tất cả các giống Citrus khác là do lai giống thiên nhiên (natural hybridization, interfertility) hay nhân tạo (artificial hybridization). Chanh da nhẵn ít nước, múi khô, phần chính là vỏ trong dày màu trắng (white rind) dính liền với các múi khó tách ra được. Không lột vỏ được như cam quýt. Thường được dùng lấy mùi thơm (fragrance) hay vỏ ngoài cùng được cạo ra (zest) dùng trong salad hay nấu ăn. Ngày xưa được dùng như y dược trị say sóng, bệnh phổi, dầu từ lớp da ngoài cùng được xem là anti-biotic. Nước (juice) của chanh nhẵn (citron) chứa nhiều Vitamin C được dùng pha chế dược phẩm chống thấp khớp (rheumatism), nôn mửa (vomiting), hơi trong dạ dày (flatulence), trĩ (haemorrhoids), bệnh da, mắt yếu hay ngay cả lợi ích cho tim mạch (cardiovascular benefits)

3.2 Chanh Phật Thủ. Có tên khoa học là *Citrus Medica* (*Citrus medica* var. *sarcodactylis*), tiếng Anh gọi là Chanh ngón tay (fingered citron) hay bàn tay Phật (Buddha's hand).



Chanh Phật Thủ

Loại thân cao khoảng 2.5 đến 4.5m, thân nhánh có gai, hoa nở vào mùa Xuân, thích nơi có nhiều ánh sáng mặt trời. Trái có vỏ dày, nhăn nhú, cũng giống như các loại chanh Tây vỏ cạo (Zest) trộn làm salad, hoặc làm gia vị nấu ăn vì hương thơm, làm bánh (cake, biscuit) hoặc làm jam hay marmalade.

Chanh Phật Thủ không chua nhiều, ít nước và nhiều khi không có hạt.

3.3 Chanh Tây-Lemon-Citrus Limon

Chanh tây hay chanh vàng, là tên khoa học *Citrus Limon*. Thanh yên hay chanh yên *Citrus limonimeditica* hay *Citrus medica ssp. bajoura* là cây ăn quả thuộc chi Cam Quýt. Là loài bản địa của Ấn Độ, Myanmar và vùng Địa Trung Hải, tại Việt Nam, giống cây này được trồng từ Lạng Sơn đến Lâm Đồng. Cây thanh yên là cây gỗ nhỏ, cao từ 2.5 m đến 5 m. Hoa thơm, màu trắng pha tím đỏ. Quả ra vào tháng 6, khá to, kích thước (12 – 20) × (8 – 12) cm hình bầu dục, màu vàng chanh khi chín, vỏ sần sùi, dày, mùi dịu và thơm; cùi trắng, dịu, nạc, tạo thành phần chính của quả, thịt quả ít, màu trắng và hơi chua (5-6% citric acid).

Vị chua đặc trưng của chanh làm tăng hương vị cho món ăn, nước uống (lemonade, lemon drink).

Về mặt thực vật học, đây là loài lai giữa *C. medica* và *C. aurantium*



Chanh Tây

3.4 Chanh Ta – Key Lime- *Citrus aurantifolia*

Chanh hay còn gọi là **chanh ta vỏ xanh** (*Citrus aurantifolia*) để phân biệt với chanh tây (*Citrus Limon*), quả hình cầu, đường kính từ 2,5 cm – 5 cm (1–2 inch), khi chín có màu vàng rực (nhưng thường được khai thác khi quả còn xanh). Quả chanh ta có kích thước nhỏ hơn chanh Tây, nhiều hạt hơn, lượng axit cao hơn, mùi vị nồng hơn và **vỏ** mỏng hơn so với loại chanh không hạt (*Citrus latifolia*). Chanh ta được ưa chuộng vì mùi vị đặc trưng của nó so với các loại chanh khác – cụ thể là vị chua và đắng nồng hơn.



Chanh Ta



Chanh ta-Lime- *Citrus Latifolia*

Chanh ta vỏ mỏng, tiếng Anh gọi là Lime- tên khoa học *Citrus Latifolia*. Còn gọi là Persian hoặc Shiraz Limoo, Tahiti lime hoặc Bearss lime. The Persian lime,

chanh Trung đông là giống lai giữa key lime (*Citrus aurantiifolia*) với lemon (*Citrus limon*) hay citron (*Citrus medica*).

Chanh không hạt-ít gai là giống chanh được nhập vào Việt Nam trong thời gian gần đây, rất được ưa chuộng, do dễ trồng, cho năng suất cao. Có thân và quả gần giống chanh giấy truyền thống (chanh vỏ mỏng) của Việt Nam, khi cành ở giai đoạn trưởng thành thì các gai bị thoái hoá, cây cho sai quả, một chùm cho 7-8 quả. Năng suất rất cao từ 150-200kg quả/cây/năm, quả to, tròn, com màu trắng xanh, không hạt, nhiều nước, chua, thơm

3.5 Chanh Kaffir lime



Chanh Kafir Lime

Kafir Lime Citrus hystrix, tên Anh kaffir lime, là giống chanh bản địa (native) của bán đảo Đông Dương, cũng tìm thấy ở xứ nhiệt đới như India, Nepal, Philippines, Bangladesh, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Da chanh sần sùi không láng, lá xanh đậm, láng, com thơm nhưng ít nước, lá và trái được dùng nấu ăn.

3.6 Chanh lai giống Úc

Úc có 6 giống Citrus bản địa (native), nhưng giống *Chanh ngón tay* được biết và trồng nhiều nhất. Được tìm thấy trong rừng nhiệt đới ở những dãy núi giữa tiểu bang Queensland và Bắc New South Wales, đây là loại cây thân bụi, có gai, cao không quá 6m, trái có hình dạng ngón tay dài đến 12cm, da màu xanh, lá cây xanh có chút vàng. Com chanh gồm bởi những túi nhỏ mọng nước (vesicles) vị chua. Com được dùng trong công nghệ làm nước sốt (sauces), mứt (jam), thạch (jellies)



Chanh Ngón Tay-Finger Limes

Loại Chanh ngón tay đỏ là một giống lai tự nhiên, cấu trúc bên trong trái cũng giống như giống chanh vỏ màu xanh vàng nhưng cơm có màu đỏ hồng, tên khoa học là *Citrus australasica var sanguina*



Chanh ngón tay đỏ-*Citrus australasica var. sanguinea* (the red finger lime)



Chanh đỏ

Chanh đỏ là giống lai giữa giống chanh ngón tay đỏ với giống chanh Rangpur (Rangpur lime *) tên khoa học là *Citrus Limonia*. Trái màu đỏ đến đỏ thẫm. Tàn cây bụi thấp đến 2-3m, lá bầu dục, láng màu xanh đậm khoảng 25-25mm và rộng khoảng 15mm, nách lá (axils) có kim cứng và nhọn gây khó khăn lúc hái. Trái chanh hình bầu dục, da màu vàng (gold) với đốm đỏ, đến đậm đỏ, kích thước khoảng 30-50mm chiều dài và 20-30mm chiều rộng, có thể thay đổi tùy mùa và nơi trồng cũng như thời gian thu hoạch. Hạt chanh nhỏ, nước chanh chua.

***Rangpur Lime** loại chanh vỏ mỏng, giống lai giữa chanh Tây (lemon) và quýt (mandarin), thịt thơm và cho nhiều nước, hơi chát, còn gọi là chanh Quảng Đông.

Chanh đào có tên khoa học là *Citrus limonia*, một loại cây thuộc họ Cam (*Rutaceae*), chúng được trồng phổ biến ở Trung Quốc, Lào, Campuchia và Việt Nam.

Chanh đào là loại cây thuộc thân gỗ, mọc thành dạng bụi, trên thân có nhiều gai, có chiều cao trung bình đạt từ 2 đến 5m.



Lá thuộc dạng lá đơn, mọc cách, lá có màu xanh sẫm, hình tròn, đôi khi hình trứng, trên phiến lá có các ống tiết tinh dầu. Hoa có màu trắng điểm màu tím. Hoa mọc thành cụm chùy đôi khi cũng có thể mọc đơn độc. Thời gian hoa nở diễn ra từ tháng 5 đến tháng 9. Quả có dạng hình cầu, vỏ quả mỏng, có màu xanh, ruột quả có màu đỏ, mọng nước.

4. Nói về các loài Quất. Quất ở Đông Nam Bộ Việt Nam gọi là **Tắc**, Tây Nam Bộ là **Hạnh**, tên khoa học là *Citrus japonica* 'Japonica'; là một giống **kim quất**, và là giống hay được trồng nhất trong các giống kim quất. Quất là loài cây xanh cũng thường trồng làm cảnh trong sân hay trong nhà. Cây quất ra đầy trái hay được trưng bày vào dịp Tết vì được xem là biểu tượng của may mắn.

Quất có nguồn từ Châu Á, Trung Quốc và Nhật được xếp vào chi họ Cam Quýt (*Citrus*) cho đến năm 1915 thì được xếp vào chi họ *Fortunella* theo sự nghiên cứu của Dr Walter T Swingle. Tên *Fortunella* (đặt theo tên nhà khoa học người Anh Robert Fortune) đã đem giống này về Âu Châu 1846. Có 4 loài tắc (kumquat): the Hong Kong Wild (*Fortunella hindsii*), Marumi loài tắc được trồng nhiều ở VN trái vàng tròn (*Fortunella japonica*), Meiwa (*Fortunella crassifolia*), and Nagami- trái vàng bầu dục vị thơm hơn Marumi (*Fortunella margarita*). Loài thông dụng nhất được trồng nhiều nơi là 'Nagami' and the 'Meiwa'. Tắc có thể ăn luôn cả trái nhưng chua, ăn vỏ có vị ngọt.

Cây Tắc, thân dẻo, nhỏ cao độ khoảng 1-2m, màu xanh xám, nhiều cành nhánh, lá đơn hình bầu dục, cuốn có cánh rất nhỏ, lá màu xanh thẫm, hoặc có viền trắng như Nagami. Hoa thường đơn độc, nở xòe 5 cánh trắng, rất thơm, chùy nhụy rất ngắn. Đậu thành trái hình cầu hoặc bầu dục (oval như loài Nagami), lúc còn non màu xanh bóng, khi già chín đổi thành màu vàng cam, rất đẹp. Bên trong ruột có

nhều múi màu vàng nhạt, chứa nhiều nước chua gắt, nên thường dùng để làm nước uống với đường rất đã khát hoặc làm mứt (marmalade) để ăn...



Tắc (Quất, Kumquat, Kim Quat)

5. Nói về nhóm Tangelo (*Citrus tangelo*). Đây là giống lai từ Quýt Tangerine (*Citrus Tangerina*) với giống bưởi chùm grapefruit (*Citrus Paradisi*). Trái dễ lột vỏ hơn cam, nhiều nước có mùi vị giống tangerine, đặc điểm có núm (nipple) nơi trái dính vào cành.



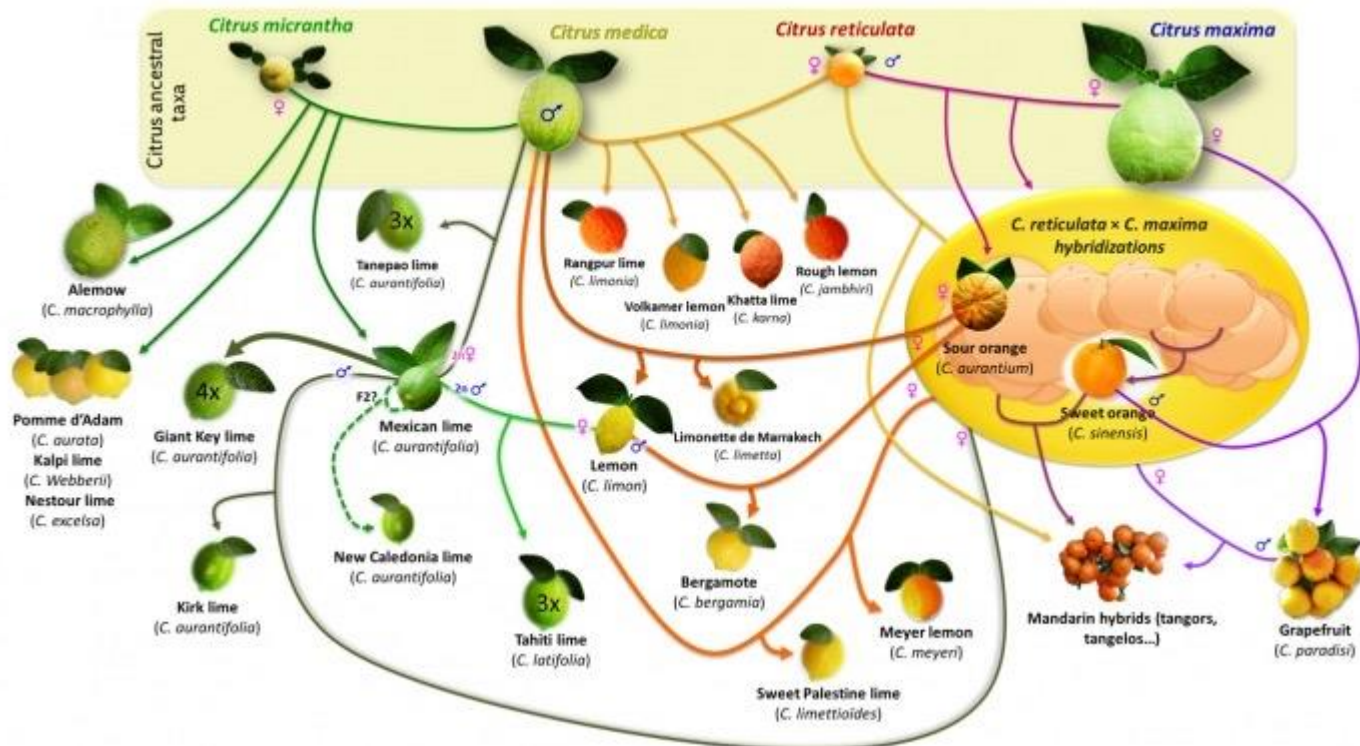
Tangelos

Minneolas cũng là giống lai giữa tangerine và grapefruit, tựa như tangelos dễ nhận ra vì cũng có múi nhỏ trên đầu trái. Lai giống ở Florida, trái hơi to hơn quýt, có vị ngọt của quýt pha lẫn với vị chua chát của bưởi chùm (grapefruit). Đường kính trung bình 7-8cm, vỏ dễ lột như quýt hay tangerine, ít hạt.



6. Thay lời kết

Chi Cam Quít Bưởi rất phong phú về số loài sản vật, thân thuộc trong đời sống, tâm linh, văn hoá, thực phẩm, công nghiệp, thuốc men...của người Việt. Theo những nghiên cứu về sinh học phân tử, sự phong phú của chi thực vật này có tổ tiên chỉ từ bốn loài: *Micrantha* (*Citrus micrantha*), Thanh yên/Phật thủ (*C. medica*), Quít (*C. reticulata*), Bưởi (*C. grandis*):



(Hình theo Francois Luro, *On Citrus Diversity and Phylogeny*, 2017)

Các loài cam, quýt, chanh, bưởi là những loài cây có múi, có nhiều tiềm năng phát triển tại nhiều vùng đất ở xứ ta: đồng bằng phù sa cũng như vùng đất đỏ. Bên cạnh đó cũng có vài chương ngại như giống không đảm bảo, cộng thêm yếu tố bất thuận của thời tiết khiến sâu bệnh phát sinh. Nguy hại hơn cả là Greening, vàng lá thối rễ, những căn bệnh được liệt vào dạng “nan y” đang bủa vây khắp các vùng cam trọng điểm.

THÁI CÔNG TỤNG